TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
*Bản án số: **73**/2024/HNGĐ-ST.* *Ngày 26/8/2024.* *V/v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trúc Giang;
Ông Trần Văn Hổ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hoa Hạ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 146/2024/TLST-HNGĐ về "Ly hôn" ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp T1, xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số D, ấp E, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên toà, các nguyên đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2024, bản tự khai, các biên bản hoà giải và tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Ngọc T quen nhau, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Uỷ ban nhân dân xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Thời gian sau do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn. Bà và ông T không thể hoà giải, hàn gắn tình

cảm vợ, chồng. Nay bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị C khai không có.

3. Tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị C khai không có.

Toà án nhân dân nhân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tống đạt theo đúng quy định pháp luật Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà và các giấy triệu tập tham gia tố tụng nhưng tại phiên toà ông Nguyễn Ngọc T vẫn vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T. Quan hệ tranh chấp được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào quá trình tống đạt các văn bản tố tụng và giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của bà C, ông T, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Nguyễn Ngọc T có nơi cư trú tại xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre căn cứ vào các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn có mặt. Ông Nguyễn Ngọc T đã được Toà án triệu tập theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không lý do. Toà án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt ông T là có cơ sở.

Phạm vi giải quyết vụ án, hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn không có yêu cầu phản tố. Hội đồng xét xử căn cứ theo căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử các tranh chấp về ly hôn và nuôi dưỡng con chung giữa các đương sự.

[2].Về nội dung vụ án:

[2.1]. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:

Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Ngọc T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 15/6/2020. Qúa trình giải quyết vụ án, không có đương sự nào cho rằng việc kết

hôn này là trái quy định pháp luật nên hôn nhân của bà C và ông T là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà Nguyễn Thị C cho rằng giữa bà và ông Nguyễn Ngọc T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ, chồng không cùng quan điểm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mục đích hôn nhân giữa bà C, ông T không đạt được. Hiện tại ông, bà đã ly thân và không còn tình cảm vợ, chồng.

Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã triệu tập ông Nguyễn Ngọc T tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Triệu tập ông T tham gia phiên toà nhằm tạo điều kiện cho bà C, ông T hoà giải đoàn tụ. Tuy nhiên, ông T vắng mặt không lý do. Vì vậy có căn cứ xác định ông T có ý thức bỏ mặt việc khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị C. Tại phiên toà hôm nay, bà C vẫn cương quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với ông T. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà C, ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn.

Xét thấy, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng bà C, ông T không còn đảm bảo được các nguyên tắc này nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của bà Nguyễn Thị C đối với ông Nguyễn Ngọc T.

[2.2]. Về con chung: Bà C khai không có nên Toà án ghi nhận.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà C khai không có nên Toà án ghi nhận.

[2.4]. Về nợ phải thu và nợ phải trả: Bà C khai không có nên Toà án ghi nhận.

[3]. Về án phí, do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên bà C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí số 0004366 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà C đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 35, 39, 92, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị C đối với ông Nguyễn Ngọc T.

Bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị C khai không có nên được ghi nhận.

3.Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị C khai không có nên được ghi nhận.

4. Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Bà Nguyễn Thị C khai không có nên được ghi nhận.

5. Về án phí, bà Nguyễn Thị Cẩm Tú phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được thu theo biên lai số 0004366 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà C đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tống đạt theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (Báo cáo);
- Chi cục THADS tp. Bến Tre;
- UBND xã Sơn Đông, TP. Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIEN TOA

Trần Thành Ngọc

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trần Văn Hổ **Nguyễn Thị Trúc Giang**

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thành Ngọc

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Dương Thị Thanh Thúy Nguyễn Thị Hiền

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thành Ngọc